

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền T; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Vĩ 3, xã Q, tỉnh Quảng Trị;

CCCD số 044194018871, cấp ngày 23/9/2022;

Bị đơn: Anh Lê Văn Q (Lê Văn Q), sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Quảng Trị.

CCCD số 044093014197, cấp ngày 02/8/2022;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Huyền T và anh Lê Văn Q (Lê Văn Q).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Huyền T và anh Lê Văn Q (Lê Văn Q) thống nhất 01 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 21/9/2016; hiện nay con đang ở cùng mẹ. Anh chị thoả thuận giao con Lê Bảo N cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, chị T và anh Q đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Huyền T và anh Lê Văn Q (Lê Văn Q) thống nhất mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị T thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho anh Q. Tổng cộng chị T phải chịu án phí 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 0002045, ngày 06/5/2026. Chị T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND KV4- tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Ninh;
- Công an xã Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châu Mạnh Cường**